



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: _____ Y _____ NO

EXIT VISÁ #: _____ X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

HO #: _____ 16

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VIET DONG
Last Middle First

Current Address: 2/5 An Van Hanh - Trung My Tay - Hoc mon - HCMC

Date of Birth: 1950 Place of Birth: Hue

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-75 To 12-1981
Years: 06 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số: 299.../XC

79

GIẤY BẢO TIN

Kính gửi: ...*ông*...*Nguyễn Văn Tiến*...*Đông*...

Hiện ở: *Đ. 10*...*đ. / K. Bắc Hải*...*P. 5*...*Q. 10*...*tp. Hà Nội*...

1/ Chúng tôi đồng ý cho ...*ông*... cùng ...*C. P.*... người trong gia đình được phép xuất cảnh đến nước Mỹ.

2/ Về việc cấp hộ chiếu: chúng tôi đã cấp ...*C. 3*... hộ chiếu cho gia đình, số:

.....*CC. 6. 8*...*đến*...*CC. 6. 7. 2 / 90*...*Đ. C. 1*.....

.....(*quá hạn theo*).....

3/ Chúng tôi đã lên danh sách số ...*th. 1. 6*... chuyển Bộ Ngoại giao để chuyển chính phủ Mỹ bố trí tiếp xúc phỏng vấn và xét nhập cảnh.

Nếu gia đình cần biết thời gian phỏng vấn tiếp xúc và kết quả xét duyệt nhập cảnh xin liên hệ với chính phủ Mỹ.

Xin thông báo để ...*ông*... yên tâm ./.

Hà Nội, ngày ...*5*... tháng ...*1*... / 199...*0*...

TRƯỞNG PHÒNG X.N.C



Trần Văn

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2363 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Trại

TẠI HIỆP

Số **1749** CRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

(T)

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số **106** ngày **10** tháng **12** năm **81**

của **BỘ NỘI VỤ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Việt Đông**

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm **1950**

Nơi sinh **Quê**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Long Thành, Đại Bình, Bến Tre

Can tội **Trang úy đại đội trưởng BB**

Bị bắt ngày

Án phạt

TCT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **Long Thành, Đại Bình, Bến Tre**

Nhận xét quá trình cải tạo

Cải tạo tiến bộ

quản chế 12 tháng (TC)

Lưu tay ngón trỏ phải

Của **Nguyễn Việt Đông**

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **16** tháng **12** năm **81**

Giám thị

Phạm Ngọc Lương

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 01 ngày 4 tháng năm 1975

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Việt Nam

Họ, tên thường gọi: Nam

Họ, tên bị danh:

Sinh ngày 4 tháng 4 năm 1917

Nơi sinh: Phú Thọ - Thuận Chấn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: Chi 10 Chi 10 Chi 10 Chi 10

Can tại: Đại tá - Thuận Chấn

Bị bắt ngày 15-5-1975 An phạt 3 năm T.T.T.

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Bộ Nội vụ

Đã bị tang án lần công thành năm tháng

Đã được giảm án lần công thành năm tháng

Nay về cư trú tại Chi 10 Chi 10 Chi 10 Chi 10

Nhận xét quá trình cải tạo

Thấy nước mắt của anh Nam

Đã được giảm án lần công thành năm tháng

Đã được giảm án lần công thành năm tháng

Đã được giảm án lần công thành năm tháng

Đã được giảm án lần công thành năm tháng

Đã được giảm án lần công thành năm tháng

Đã được giảm án lần công thành năm tháng

Số 176/75

Đã tay ngôn trở phải

Chứng nhận giảm án

Ngày 15 tháng 5 năm 1975

Có: 1/2/75

Ch: 1/2/75

Giám thị

Th: 1/2/75

Ngày 15 tháng 5 năm 1975

TM LUY BAN NHÂN DÂN F.25

Lý: 1/2/75

Ch: 1/2/75



Ch: 1/2/75

Ch: 1/2/75

Ông Phan Văn Sơn
 Huyện An Khê - Đ. C. 1
 Ủy ban F. S. C. - Chagoi - Đ. C. 1
 Liên lạc với gia đình.

Nguyễn Văn Sơn
 (Signature)
 Nguyễn Văn Sơn

QUẢNG BẮC - HỒ CHÍ MINH
 B. A. RINH DIEN
 (Signature)
 B. A. RINH DIEN

QUẢNG BẮC - HỒ CHÍ MINH
 B. A. RINH DIEN
 17. 09 80
 (Signature)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu HT8/P3

Xã, thị trấn: _____
Thị xã, quận: Cố
Thành phố, tỉnh: _____

GIẤY CHỨNG TỬ

Số 148
Quyển số 01

Họ và tên Nam hay nữ	<u>Nguyễn Tiến Sơn</u> <u>Nam</u>
Sinh ngày, tháng, năm	<u>1917</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Khmer</u> <u>Việt Nam</u>
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Bà Rịa cũ xã Bắc Hải</u> <u>Cố Định 25 Quận 10</u>
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	<u>27-10-1986</u> <u>Biệt lập Trại Hoàng</u>
Nguyên nhân chết	<u>Chết vì bệnh</u>
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKKK thường trú	<u>Nguyễn Văn Hùng</u> <u>360 0213H</u>
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	<u>Cháu nội - Hết giấy</u> <u>Con</u>

Đăng ký ngày 8 tháng 11 năm 1986

TM/UBND



(tên, đóng dấu)

PHÓ CHỦ TỊCH / THƯỜNG TRƯỞNG

TRƯỞNG TÂN BIÊN

VIỆT-LÀM CÔNG-HÒA
3 TỰ-ĐOÀN TRUNG-QUÂN
ĐOÀN HÒA GIẢI HỒI-AN
Ngày 9 tháng 9 năm 1957
Chúng ta Thấy Giấy
/KH I SINH
NGUYỄN VIẾT ĐONG
Số 368 /TA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi Bảy
Ngày Chín tháng Chín hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là Huỳnh Như Văn
Thêm-Phan Tồn Hòa Giải Việt-Nam
Ngồi tại Văn Phòng Tồn Hòa-Giáo Hồi-An
Cố Lục-Sự Nguyễn Tre giúp việc

ĐÃ ĐEN HẦU

Nguyễn Việt Đam 40 tuổi quân nhân thành quân lòng Thị Xã Huế, hiện
tùng y Bộ Chỉ Huy Quân-Nam tổ khai C.C. số 2448 ngày 8.10.55, do phương
Nam 1. Quang-Ngôi cấp.

Thỉnh cầu Tồn cấp 1 chứng chỉ khai sinh cho con y sinh ngày
5.5.1950, tại Phường Phú Hội Thành Phố Huế, theo như đơn về tại Đơn Tồn
ngày 10.57.

Chúng sự có 3 người chặn chúng sau đây để chứng thực lời khai của y
1/ Phan Văn Phú 46 tuổi quân nhân tổ khai CC số 40964 do Tự Cảnh

Sát B. H. Thuộc cấp ngày 10.12.55, chính quân lòng La-Văn Thượng tỉnh thực
Thiên hiện cùng sự Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Quảng-Nam.

/ Nguyễn Nhung 30 tuổi quân nhân tổ khai CC số 4000.17 do quân Liê:
Diên hình cấp ngày 30.1.55 chính quân La-Văn liên B. Quảng-Nam. hiện
tùng y Bộ Chỉ Huy Tiểu Khu Quảng-Nam.

/ Trần Hữu Phước 30 tuổi quân nhân tổ khai CC số 400076 do thành
Phố 1. H. cấp ngày 30.3.55, chính quân Phố Trung Phú Vang Thừa Thiên
hiện cùng sự Bộ chỉ Huy Tiểu Khu Quảng-Nam.

Những nhân chứng này đã tuyên thệ và quyết biết chắc tên :

NGUYỄN VIẾT ĐONG, sinh ngày 03 tháng 01 năm 1917 (MỘT NGÀN CHÍN TRĂM NĂM MƯỜI
3.5.1950) tại phường Phú Hội Thành Phố Huế, con Ông Nguyễn Việt Đam và b
Bà Võ Thị Ai, vợ chính thất.

Vì duyên cớ mẹ Nguyễn Việt Đam không thể xin báo lục khai sinh cho c
con y được vì số Hộ tịch nơi sinh quân củ con y bị phá hủy bởi những biến
cố chiến tranh.

3 người chứng đã gạt nhận như trên đây nên tôi phát giấy khai sinh
này cho Nguyễn Việt Đam để làm bằng chứng theo các đi 47.48.H.V.H.L.

Đã các người chứng đã ký tên với tôi và lục-vụ sau khi đọc lại

LỤC-SỰ

Ký tên Nguyễn Tre

Ký tên Huỳnh Như Văn

Những người chứng

Đã đối đúng khai

1/ Ký tên Nguyễn Văn Phú

Ký tên Nguyễn Việt Đam

/ Ký tên Nguyễn Nhung

3 ký tên Trần Hữu Phước

Thuế 30.000

Phụ thuế 10.000

Cộng 40.000

Trước mặt tại Hội-An

Ngày tháng 9 năm 1957

Quyển 12 tờ 15 số 475

Thầu thu chức đồng

Chủ lý tên và đóng dấu

So y chính bản tồn trữ tại Phòng Lục sự
Đoàn 30 - Giải Hội - An Quảng-Nam
Hội-An, ngày 14.11.1958
CHÁNH-LỤC-SỰ



NGUYỄN HOÀNG

Saigòn $\frac{10}{9}$ 1990.

Thính Thăm Bà.

Đầu Thư tôi xin kính chúc Sức Khỏe Bà cũng những anh chị em cộng tác. Thưa Bà. Hôm nay tôi viết thư này đến Bà, mong Bà quan tâm và giúp đỡ cho tôi những việc như sau.

Tôi tên là Nguyễn Việt Hồng cấp bậc Trung úy. Số quân 70/124.706. Năm 1975 bị đi cải tạo, được tha tháng 12 năm 81. Năm 1988. Tôi có gửi hồ sơ qua Bangkok. Xin định cư tại Mỹ. Hiện tại gia đình tôi vẫn nhận được Hồ chiếu, được xuất cảnh sang Mỹ, của những quân nhân cải tạo trên 5 năm. Tôi viết thư này đến Bà, xin Bà quan tâm và giúp đỡ cho gia đình tôi được sớm cấp nhập cảnh, để được định cư tại Mỹ, dưới sự bảo trợ của Hội Gia đình tù nhân cải tạo. Mã chủ tịch Hội là Bà.

- Thưa Bà, cha của tôi là Đại tá Nguyễn Việt Đàm. Số quân 17/219.863. Năm 1975 bị đi cải tạo. Trong thời gian cải tạo. Ba tôi bị bệnh nang, không còn đi đứng được nữa. Năm 81 được tha.

Ra khỏi trại, gia đình tần tảo nuôi cháu
những vì bệnh quá trầm trọng, nên cha
của tôi đã qua đời.

Tháng Ba, Năm 1971. Cha tôi được phong
là Đại Tá Danh Dự của Triều Bang Kentucky.
Nay tôi gửi kèm theo toàn bộ giấy tờ của
cha tôi đến Bà, xin Bà liên lạc với Triều
Bang Kentucky, xin báo cho tôi là
con trai duy nhất còn lại ở VN, và cũng
là 1 sĩ quan bị đi cải tạo dài hạn.
Vị long nhân đạo, mong bà bỏ chút ít
thời giờ quý báu đọc thư này, và giúp
đỡ cho gia đình tôi. Tôi được biết bà
là qua sự giới thiệu của bạn bè. Bản
thân những người này đã được sự giúp
đỡ của Bà và nhận được thư trả lời
của Bà. Tôi xin thay mặt gia đình, chân
thành cảm ơn Bà nhiều.

Tôi kính chúc Bà và gia đình nhiều
sức khỏe - May mắn và hạnh AN.
Đặt mong nhận thư trả lời của Bà.
Địa chỉ:  NGUYỄN-VIỆT-ĐÔNG.

2/5 ĐP VAN HANH NG. VIỆT-ĐÔNG.
XÃ TÂN MỸ TÂY

Huyện: Hố MỒN.

TP/ Hồ Chí Minh.

Nguyễn. ĐỆ. ĐỒNG
2/5 ấp Vạn Hạnh
Xã Trung Mỹ Tây
Huyện Hóc Môn
TP/HCM.

OCT 26 1990

ALP F.U. MONT

TO.

Mrs. KHÚC MINH THO

Chủ tịch: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CẢI TẠO
P.O. BOX: 5435 ARLINGTON

VA. 222.050.635

U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL





Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 60070/2000

Họ và tên Full name

ĐÀO THỊ KIM CHUNG

Ngày sinh Date of birth

1954

Nơi sinh Place of birth

Bp. Hồ Chí Minh

Chỗ ở Domicile

Bp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

18-8-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 18 tháng 8 năm 1990
Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

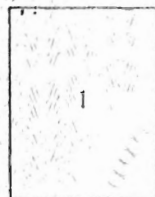
Trưởng phòng



Trưởng phòng

5

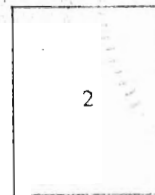
TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
 CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

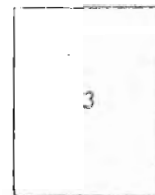
Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*



Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

9

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 60070 XC

Gấp cho bà Đào Thị Kim Chung

Công với trẻ em

Đến nước: Hợp chủng quốc Hoa Kỳ

Quê cũ: Tân Sơn Nhất

Trước ngày 18-02-1991

Hà Nội ngày 18 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 60268/300C₁

Họ và tên Full name

NGUYỄN VIỆT ĐÔNG

Ngày sinh Date of birth

1950

Nơi sinh Place of birth

Thị trấn Huế

Chỗ ở Domicile

Tp. Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp Occupation

Chiều cao Height

Vết tích đặc biệt khác Other particular signs

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

18-8-1995

Nhà rời mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 18 tháng 8 năm 1990

Issued at on

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Trần Văn

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER



Họ và tên Full name

Nguyễn Việt Quang

Ngày sinh Date of birth

1982

Nơi sinh Place of birth

tp. Hồ Chí Minh



Họ và tên Full name

Nguyễn Việt Cường

Ngày sinh Date of birth

1985

Nơi sinh Place of birth

tp. Hồ Chí Minh

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BỊ CHÚ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 600 68 X0

Cấp cho ông Nguyễn Việt Đông
Đang vào Hải Phòng

Đến nước: Cộng hòa quốc Triều Kỳ

Qua cửa khẩu: Cần Sơn Nhất

Trước ngày 18-02-1991

Hà Nội ngày 18 tháng 2 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Vưu
Liên Tân

BỊ CHỮ — REMARKS

THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC CẢNH

60072

bà Phạm Thị Khuy

18-02-1991

18-02-1990

TRƯỞNG PHÒNG

Trưởng phòng



Trưởng phòng

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
This passport is valid up to

18-8-1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 18 tháng 8 năm 1990
Issued at on



Đã cấp
Đã cấp

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.



HỘ CHIẾU
Passport

Số
H^o P1 60072/10.ĐC

Họ và tên *Full name*

PHAM THU KHUY

Ngày sinh *Date of birth*

1919

Nơi sinh *Place of birth*

Hải Phòng

Chỗ ở *Domicile*

11 Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer